

Số: **5265**/UBND-KT

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 10 năm 2021

V/v giá đất thu tiền sử dụng
đất khi Nhà nước bố trí đất tái
định cư, giao đất tái định cư
để thực hiện các dự án trên
địa bàn huyện Mộ Đức

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- UBND huyện Mộ Đức.

Xét đề nghị của UBND huyện Mộ Đức tại các Công văn: Số 1277/UBND-KT ngày 16/9/2021, số 1279/UBND-KT ngày 16/9/2021, số 1278/UBND-KT ngày 16/9/2021, số 1280/UBND-KT ngày 16/9/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại các Công văn: số 2905/STC-QLGCS ngày 28/9/2021, số 2906/STC-QLGCS ngày 28/9/2021, số 2907/STC-QLGCS ngày 28/9/2021, số 2908/STC-QLGCS ngày 28/9/2021 về việc giá đất thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước bố trí đất tái định cư, giao đất tái định cư để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Mộ Đức, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về chủ trương, thống nhất việc áp dụng giá đất tính thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước bố trí đất tái định cư, giao đất tái định cư để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Mộ Đức, cụ thể như sau:

a) Giá đất tính thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước bố trí đất tái định cư, giao đất tái định cư tại Khu tái định cư (bổ sung) thực hiện dự án: Tuyến đường Đông thị trấn Mộ Đức (đường nội thị), huyện Mộ Đức:

- Áp dụng cho trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 32 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh: Các lô đất có ký hiệu từ LK08:01 đến LK08:04 thuộc tuyến đường quy hoạch mặt đường bê tông nhựa có mặt cắt ngang 20,5m là **2.000.000 đồng/m²**.

- Áp dụng cho các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 32 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh, cụ thể: Đối với các lô đất có ký hiệu từ LK08:01 đến LK08:04 là **2.800.000 đồng/m²**.

b) Giá đất tính thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước bố trí đất tái định cư, giao đất tái định cư thực hiện công trình Mở rộng tuyến đường nội thị và Khu dân cư Nam cầu Vĩnh Phú, thị trấn Mộ Đức:

- Áp dụng cho trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 32 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh: Các lô đất có ký hiệu từ OM-02:4 đến OM-03:5 thuộc tuyến đường quy hoạch mặt đường bê tông nhựa tiếp giáp với đường quy hoạch mặt đường bê tông nhựa có mặt cắt ngang 20,5m là **3.000.000 đồng/m²**.

- Áp dụng cho các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 32 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh: Các lô đất có ký hiệu từ OM-02:4 đến OM-03:5 thuộc tuyến đường quy hoạch mặt đường bê tông nhựa tiếp giáp với đường quy hoạch mặt đường bê tông nhựa có mặt cắt ngang 20,5m là **4.200.000 đồng/m²**.

c) Giá đất tính thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước bố trí đất tái định cư, giao đất tái định cư thực hiện công trình Đường QL1A – Đường Đông thị trấn Mộ Đức (Nút N5) và Khu dân cư, huyện Mộ Đức:

- Áp dụng cho trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 32 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh: 23 lô đất có ký hiệu từ LK14:02 đến LK14:24 thuộc tuyến đường quy hoạch mặt đường bê tông nhựa Đường QL1A- Đường Đông thị trấn Mộ Đức (Nút N5) có mặt cắt ngang 31m là **4.000.000 đồng/m²**.

- Áp dụng cho các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 32 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh, cụ thể: 23 lô đất có ký hiệu từ LK14:02 đến LK14:24 thuộc tuyến đường quy hoạch mặt đường bê tông nhựa Đường QL1A- Đường Đông thị trấn Mộ Đức (Nút N5) có mặt cắt ngang 31m là **5.200.000 đồng/m²**.

d) Giá đất tính thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước bố trí đất tái định cư, giao đất tái định cư tại khu tái định cư Phú An, xã Đức Hiệp:

- Áp dụng cho trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 32 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh: Các lô đất có ký hiệu: TDC-1, TDC-2, TDC-3, TDC-4, TDC-5 và TDC-6 thuộc tuyến đường Quán Lát – Đá Chát là **1.400.000 đồng/m²**.

- Áp dụng cho các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 32 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh: Các lô đất có ký hiệu: TDC-1, TDC-2, TDC-3, TDC-4, TDC-5 và TDC-6 thuộc tuyến đường Quán Lát – Đá Chát là **1.820.000 đồng/m²**.

2. Giá đất quy định tại điểm 1 nêu trên chưa bao gồm hệ số chiều rộng mặt tiền, 02 mặt tiền và được áp dụng trong năm 2021.

3. Sở Tài chính, UBND huyện Mộ Đức chịu trách nhiệm về việc xác định vị trí, loại đường, giá đất tái định cư đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ban Quản lý dự án ĐTXD
Các công trình giao thông tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(KT),
CNXD, NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, KT.bngoc629

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên